

Số: /NQ-HĐND

Thiệu Hóa, ngày 12 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về việc hỗ trợ thực hiện Đề án phát triển sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh trên địa bàn huyện năm 2023

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ 12**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XX nhiệm kỳ 2020 - 2025; Nghị quyết số 04 - NQ/HU ngày 14 tháng 4 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về phát triển sản xuất nông nghiệp sạch, quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao theo chuỗi giá trị, có giá trị gia tăng cao gắn với xây dựng nông thôn mới nâng cao, giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 111-KH/BCĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia huyện về kế hoạch sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh trên địa bàn huyện năm 2023;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện tại Tờ trình số 477/Ttr - UBND ngày 05 tháng 12 năm 2022 về việc đề nghị hỗ trợ kinh phí thực hiện “Đề án phát triển sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn huyện năm 2023; Báo cáo kết quả thẩm tra số 202/BC - KTXH ngày 06 tháng 12 năm 2022 của ban Kinh tế - xã hội Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Quyết định hỗ trợ kinh phí thực hiện Đề án phát triển sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh trên địa bàn huyện năm 2023, từ nguồn ngân sách huyện. Các nội dung hỗ trợ như sau:

1. Hỗ trợ mua máy gieo mạ, máy cấy phục vụ sản xuất nông nghiệp

a) Đối tượng hỗ trợ:

Tổ chức (doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác), hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp, phục vụ nông nghiệp trên địa bàn huyện.

b) Điều kiện hỗ trợ:

- Máy cấy, máy gieo mạ mua mới; có hóa đơn theo quy định; Hợp đồng, Thanh lý hợp đồng mua bán, trong đó bên mua máy là đối tượng hỗ trợ.

- Có văn bản cam kết phục vụ trên địa bàn huyện tối thiểu 05 năm được ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận.

c) Mức hỗ trợ:

Hỗ trợ 20% kinh phí mua máy, nhưng tối đa không quá 100 triệu đồng/01 máy.

d) Thời điểm nhận hỗ trợ:

Năm 2023, sau khi hoàn chỉnh hồ sơ.

2. Hỗ trợ mua thiết bị bay không người lái phục vụ sản xuất nông nghiệp

a) Đối tượng hỗ trợ:

Tổ chức (doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác), hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp, phục vụ nông nghiệp trên địa bàn huyện.

b) Điều kiện hỗ trợ:

- Được cấp có thẩm quyền cấp phép hoạt động theo quy định.

- Thiết bị mua mới; có hóa đơn theo quy định; Hợp đồng, Thanh lý hợp đồng mua bán, trong đó bên mua thiết bị là đối tượng hỗ trợ.

- Trọng lượng cất cánh định mức tối thiểu 40 kg (bao gồm pin và bình chứa đầy vật tư nông nghiệp), bình chứa tối thiểu 15 lít, thời gian bay tối thiểu 7 phút (chế độ đầy tải và đến khi xả hết bình).

- Có văn bản cam kết phục vụ trên địa bàn huyện tối thiểu 05 năm, có xác nhận của ủy ban nhân dân cấp xã.

c) Mức hỗ trợ:

Hỗ trợ 20% kinh phí mua thiết bị, nhưng tối đa không quá 100 triệu đồng/01 thiết bị.

d) Thời điểm nhận hỗ trợ: Năm 2023, sau khi hoàn chỉnh hồ sơ.

3. Hỗ trợ xây dựng và chứng nhận sản phẩm OCOP

a) Đối tượng hỗ trợ:

Chủ thể có sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP.

b) Điều kiện hỗ trợ:

Chủ thể có sản phẩm được cấp có thẩm quyền đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP năm 2023 đạt từ 3 sao trở lên.

c) Mức hỗ trợ:

- 50 triệu đồng/sản phẩm đạt chứng nhận 3 sao.
- 100 triệu đồng/sản phẩm đạt chứng nhận 4 sao.
- 400 triệu đồng/sản phẩm đạt chứng nhận 5 sao.

d) Thời điểm nhận hỗ trợ:

Sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành quyết định công nhận sản phẩm OCOP, phân hạng sản phẩm.

4. Hỗ trợ sản xuất vụ Đông 2023 - 2024

a) Nội dung hỗ trợ:

- Hỗ trợ kinh phí mua giống sản xuất một số cây trồng.
- Hỗ trợ kinh phí thực hiện liên kết sản xuất.
- Hỗ trợ kinh phí chỉ đạo sản xuất vụ Đông năm 2023-2024.

b) Đối tượng hỗ trợ:

- Tổ chức (doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác), hộ gia đình, cá nhân sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện.
- Ban chỉ đạo sản xuất vụ Đông các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

c) Điều kiện hỗ trợ và mức hỗ trợ:

- Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trồng các loại cây vụ đông là ngô ngọt, ngô sinh khối mà diện tích sản xuất liên vùng, bảo đảm quy mô từ 03 ha trở lên: Hỗ trợ 03 triệu đồng/01ha.

- Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trồng ngô vụ đông trên đất hai lúa mà diện tích sản xuất liên vùng, bảo đảm quy mô từ 03 ha trở lên đối với tổ chức hoặc từ 01 sào (500m²) trở lên đối với hộ gia đình, cá nhân: Hỗ trợ 01 triệu đồng/01ha.

- Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trồng các loại cây vụ đông là khoai tây, ớt, đậu tương rau, bí đỏ mà diện tích sản xuất liên vùng, bảo đảm quy mô từ 02 ha trở lên: Hỗ trợ 03 triệu đồng/01 ha.

- Hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình tổ chức sản xuất, liên kết bao tiêu sản phẩm các loại cây trồng vụ đông trên đất 02 lúa (ngô ngọt, khoai tây, ớt, đậu tương rau, bí đỏ) đảm bảo quy mô từ 03 ha trở lên: Hỗ trợ 01 triệu đồng/01 ha.

- Ban chỉ đạo sản xuất vụ Đông các xã, thị trấn mà xã, thị trấn đó đạt chỉ tiêu huyện giao (từ 100% trở lên đối với từng loại cây trồng và từ 100% trở lên tổng diện tích): Hỗ trợ 200.000 đồng/ 01 ha.

d) Thời điểm nhận hỗ trợ:

Chậm nhất không quá 20 ngày kể từ ngày đoàn liên ngành của huyện kiểm tra.

5. Hỗ trợ đầu tư chỉnh trang, nâng cấp, mở rộng đường giao thông, tường rào, hệ thống điện chiếu sáng, di chuyển cột điện

a) Đối tượng hỗ trợ:

Ủy ban nhân dân xã xây dựng xã nông thôn mới nâng cao và các thôn xây dựng thôn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2023 (theo Phụ lục 02, 04 của Kế hoạch 111 - KH/BCĐ ngày 17/10/2022 của Ban Chỉ đạo các các chương trình mục tiêu quốc gia huyện). Cụ thể:

- Ủy ban nhân dân xã: Thực hiện đầu tư xây dựng hệ thống đường xã, điện chiếu sáng (trên đường xã), di chuyển hệ thống cột điện trên địa bàn.

- Ban phát triển thôn: Thực hiện đầu tư xây dựng hệ thống đường thôn, điện chiếu sáng (trừ đường xã, đường ngõ, xóm); hệ thống tường rào của hộ gia đình phía tiếp giáp với đường giao thông trên địa bàn thôn.

b) Nội dung, điều kiện hỗ trợ:

- Đường giao thông: Các tuyến giao thông nông thôn đầu tư làm mới, nâng cấp đạt quy mô xây dựng nông thôn mới (Chiều dài tuyến giao thông đường xã tối thiểu 200m và đảm bảo chiều rộng mặt đường xã tối thiểu 4,5m; chiều dài tuyến giao thông đường trục chính thôn tối thiểu 100m và đảm bảo chiều rộng mặt đường tối thiểu 4,0m; mặt đường thảm bê tông nhựa dày tối thiểu 4cm, rãnh thoát nước có nắp đậy.

- Tường rào xây của hộ gia đình phía tiếp giáp với đường trục xã, đường liên xã, đường thôn được xây mới theo mẫu (mô hình, mẫu tường rào phù hợp thực tế, do Nhân dân bàn và lựa chọn).

- Đường điện chiếu sáng: Chiều dài tuyến tối thiểu đảm bảo 100m; cột điện bát giác, chiều cao 6m theo tiêu chuẩn, chiều dày thân cột đèn tối thiểu 3mm, khoảng cách giữa các cột từ 25m đến 40m, bóng đèn Led có công suất phù hợp với phạm vi chiếu sáng, tổng công suất tối thiểu 60W.

- Di chuyển cột điện hạ thế nằm trong lòng đường tại trục đường xã, đường trục chính thôn do nhân dân hiến đất mở đường: Đảm bảo cột điện sau khi di chuyển là cột bê tông ly tâm chiều cao cột tối thiểu 7,5m, vị trí lắp dựng cột mới sau khi di chuyển đáp ứng tiêu chí giao thông trong xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu.

c) Mức hỗ trợ:

- Đường giao thông: Hỗ trợ 250 triệu đồng/km đối với đường xã; 200 triệu đồng/km đối với đường trục chính của thôn.

- Tường rào: Hỗ trợ 150 triệu đồng/km (chiều dài tường rào).

- Đường điện chiếu sáng: Hỗ trợ 50 triệu đồng/km;

-Di chuyển cột điện hạ thế nằm trong lòng đường tại trục đường xã, đường trục chính thôn do nhân dân hiến đất mở đường: Ngân sách huyện hỗ trợ di chuyển cột điện tối đa 8 triệu đồng/vị trí cột nhưng không quá 50% chi phí xây dựng (không bao gồm chi phí tư vấn và chi phí khác).

d) Thời điểm nhận hỗ trợ:

- Ủy ban nhân dân cấp xã phải khảo sát, xây dựng kế hoạch chi tiết đối với các nội dung hỗ trợ (từng tuyến, dự kiến kinh phí...) đăng ký về Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt chậm nhất trong tháng 3/2023.

- Hỗ trợ 70% mức hỗ trợ ngay sau khi Kế hoạch được phê duyệt; 30% còn lại chậm nhất không quá 20 ngày (kể từ ngày đoàn liên ngành kiểm tra).

6. Hỗ trợ kinh phí mua xi măng đầu tư kết cấu hạ tầng

a) Đối tượng hỗ trợ:

-Ủy ban nhân dân các xã xây dựng nông thôn mới nâng cao năm 2022 (theo Kế hoạch số 59 - KH/BCĐ) chưa được tỉnh hỗ trợ kinh phí mua xi măng hoặc được hỗ trợ một phần (chưa đủ 1.000 tấn xi măng).

-Ủy ban nhân dân các xã xây dựng xã nông thôn mới nâng cao năm 2023 (theo phụ lục 02 Kế hoạch 111 - KH/BCĐ mà không được tỉnh hỗ trợ).

- Ban phát triển thôn (Các thôn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2023 theo phụ lục 02 Kế hoạch 111 - KH/BCĐ).

b) Điều kiện hỗ trợ:

Hỗ trợ kinh phí mua xi măng đầu tư xây dựng nâng cấp , sửa chữa đường giao thông, xây dựng hệ thống rãnh thoát nước khu dân cư, trung tâm văn hóa xã, nhà văn hóa thôn, kênh mương nội đồng, chỉnh trang cảnh quan môi trường... hoàn thành yêu cầu theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, thôn nông thôn mới kiểu mẫu.

c) Mức hỗ trợ:

-Xã xây dựng xã nông thôn mới nâng cao năm 2022: Hỗ trợ 1.500 triệu đồng/xã tương đương 1.000 tấn xi măng/xã, nếu xã chưa được tỉnh hỗ trợ; nếu đã được tỉnh hỗ trợ nhưng chưa đủ 1.000 tấn, huyện hỗ trợ bổ sung kinh phí để mua đủ 1.000 tấn xi măng/xã.

-Xã xây dựng xã nông thôn mới nâng cao năm 2023: hỗ trợ 1.500 triệu đồng/xã, tương đương 1.000 tấn xi măng/xã.

- Thôn xây dựng thôn nông thôn mới kiểu mẫu: 150.000.000 đồng/thôn (Một trăm năm mươi triệu đồng)/thôn, tương đương 100 tấn xi măng.

d) Thời điểm nhận hỗ trợ:

Chậm nhất không quá 20 ngày kể từ khi nhận được văn bản đề nghị của xã (Kèm theo kế hoạch sử dụng xi măng: Công trình, khối lượng xi măng sử dụng, thời gian sử dụng).

7. Hỗ trợ xây dựng mô hình thôn thông minh

a) Đối tượng hỗ trợ:

Các thôn thuộc xã xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu năm 2022 và 2023.

b) Điều kiện hỗ trợ:

- Đảm bảo các quy định tiêu chí thôn thông minh tại Quyết định 35/2022/QĐ - UBND ngày 12/8/2022.

- Được Ủy ban nhân dân huyện đánh giá đạt và Sở Thông tin truyền thông có văn bản thẩm định đạt yêu cầu.

- Có dự án xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số theo lĩnh vực lựa chọn được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt.

c) Mức hỗ trợ:

50 triệu đồng/thôn.

d) Thời điểm nhận hỗ trợ:

Sau khi dự án hoàn thành, được nghiệm thu và đi vào sử dụng. (Chậm nhất không quá 20 ngày kể từ khi cơ quan có thẩm quyền công nhận).

8. Hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng kết cấu tầng đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, tiểu khu kiểu mẫu năm 2023

a) Đối tượng hỗ trợ:

Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, tiểu khu đạt chuẩn kiểu mẫu năm 2023.

b) Mức hỗ trợ:

- Xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu: 500 triệu đồng/xã.

- Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 500 triệu đồng/xã.

- Thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu: 100 triệu đồng/thôn.

- Tiểu khu kiểu mẫu: 100 triệu đồng/tiểu khu.

c) Thời điểm hỗ trợ:

Chậm nhất không quá 20 ngày kể từ khi cơ quan có thẩm quyền công nhận.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân huyện căn cứ Nghị quyết này và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm đúng quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khóa XIV, Kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2, Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tư pháp; Sở Nông nghiệp &PTNT; Sở Tài chính;
- Tổ đại biểu HĐND tỉnh tại Thiệu Hóa;
- Ban Thường vụ Huyện ủy;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện, các đoàn thể huyện;
- Các ban, phòng, đơn vị thuộc Huyện ủy, UBND huyện;
- Hiệp hội Doanh nghiệp Thiệu Hóa;
- TT HĐND, UBND xã, thị trấn trong huyện;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Biện